

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 9 – 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tuấn Kiệt.

2. Ông Lê Trung Hiếu.

- Thư kN phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Y H**, sinh ngày 17/11/1989.

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Thôn 1, xã O, huyện R, tỉnh Kon Tum); (Vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Dương Văn P**, sinh ngày 01/01/1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã G, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng); (Vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Trần Văn Đ** - Luật sư, Văn phòng Luật sư Huỳnh Ánh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ).

Địa chỉ: Số X, Đường T, Khóm Y, phường L, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Số X, Đường T, Khóm Y, Phường A, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng); (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Y H đều trình bày:

Bà Y H với ông Dương Văn P tự nguyện chung sống với nhau, vào năm 2023 đăng kN kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 134, ngày 16/8/2023. Hạnh phúc thời gian đầu cho đến gần đây ông P tính tình thay đổi, không tôn trọng vợ, thường xuyên có lời lẽ xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà H. Ông, bà đã nhiều lần trao đổi, bàn bạc để hàn gắn tình cảm nhưng đến nay ông, bà không còn tình cảm với nhau nữa, cuộc sống hôn nhân cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cần phải ly hôn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà H và ông P có 01 con chung tên Dương Thị N, sinh ngày 16/6/2023, hiện nay con sống chung với bà H. Bà H yêu cầu giao con chung cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Đối với bị đơn:* Ông Dương Văn P đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ LN vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng ông P đều vắng mặt không LN do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi N kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y H.

3. *N kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông P chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ LN việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nay là ấp T, xã G, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3] Tại phiên tòa, bà Y H là nguyên đơn và ông Trần Văn Đ là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Dương Văn P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có LN do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự và người tham gia tố tụng không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y H với ông Dương Văn P được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng nay là Ủy ban nhân dân xã Nhu Gia, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng kN kết hôn số 134 vào ngày 16/8/2023. Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia hòa giải, nhưng ông P đều vắng mặt; bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì cho rằng ông, bà đã nhiều lần trao đổi, bàn bạc để hàn gắn tình cảm nhưng đến nay ông, bà không còn tình cảm với nhau nữa, cuộc sống hôn nhân cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn. Từ đó, có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung:

Bà H với ông P có 01 con chung tên Dương Thị N, sinh ngày 16/6/2023, hiện nay đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu con chung cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu N chung sống với bà H từ khi sinh ra cho đến nay, đồng thời theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung sau này, đồng thời cũng nhằm ổn định cuộc sống cho con chung và theo viện dẫn của điều luật này, nên cần giao cháu N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quyền, nghĩa vụ của ông P đối với con chung: Ông P không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà H; ông cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định

tại khoản 1 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và ông P không có N kiến gì về việc cấp dưỡng. Do đó, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 3 Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Y H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Y H được ly hôn với bị đơn ông Dương Văn P.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung tên Dương Thị N, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2023 cho bà Y H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Dương Văn P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung là Dương Thị N, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2023 được sống chung với bà Y H.

- Ông Dương Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; bà Y H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Dương Văn P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Ông Dương Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Y H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001720 ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ; như vậy, bà H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Ủy ban nhân dân xã Nhu Gia, thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh